TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/DS-ST
Ngày: 20-01-2026
V/v T/c hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thắng

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2025/TLST- DS ngày 25 tháng 11 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Mộng C, ông Lê Văn M, ông Nguyễn Hoàng H, ông Lê Minh K – Nhân viên xử lý nợ (bà C có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị X, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của Ngân hàng TMCP V do bà Nguyễn Mộng C đại diện:

Vào ngày 07/11/2024, bà Lê Thị X có vay của Ngân hàng TMCP V 99.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 39%/năm được cố định trong suốt thời gian cho vay. Quá trình vay, bà X đã thanh toán 28.213.708 đồng, trong đó vốn 9.822.348 đồng và lãi 18.391.360 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số LN2411084244565.

Đến ngày 09/6/2025 bà X quá hạn thanh toán, tổng số tiền bà X nợ Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 20/01/2026: Vốn 89.177.652 đồng, lãi 26.750.493 đồng, tổng cộng vốn và lãi 115.928.145 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng tiền vốn 89.177.652 đồng, lãi 26.750.493 đồng, tổng cộng vốn và lãi 115.928.145 đồng *(một trăm mười lăm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng)*, yêu cầu thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 21/01/2026 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Lê Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lí do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự này.

[1.2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V với bà Lê Thị X thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bà Lê Thị X là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP V và bà Lê Thị X là thực tế có xảy ra, thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số LN2411084244565. Quá trình vay, bà X đã thanh toán 28.213.708 đồng, trong đó vốn 9.822.348 đồng và lãi 18.391.360 đồng, hiện còn nợ lại vốn 89.177.652 đồng, lãi 26.750.493 đồng, tổng cộng vốn và lãi 115.928.145 đồng *(một trăm mười lăm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng)* nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện bà X yêu cầu có nghĩa vụ thanh toán số nợ này. Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng giữa Ngân hàng TMCP V và bà Lê Thị X đã tự nguyện ký kết hợp đồng vay tiền với nhau, hợp đồng quy định rõ về số tiền vay, lãi suất thanh toán, thời hạn vay, phương thức thanh toán. Bà X đã ký các giấy tờ liên quan đến việc vay vốn này. Khi khoản nợ đến hạn, bà X không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ là vi phạm hợp đồng đã ký kết. Do đó, cần buộc bà Lê Thị X có nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ của hợp đồng này, cụ thể: vốn 89.177.652 đồng, lãi 26.750.493 đồng, tổng cộng vốn

và lãi 115.928.145 đồng *(một trăm mười lăm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng)*.

[2.2] Đối với yêu cầu thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 21/01/2026 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Thấy rằng, giữa Ngân hàng TMCP V và bà Lê Thị X ký kết hợp đồng vay, trong đó có thỏa thuận lãi suất 39%/năm được cố định trong suốt thời gian cho vay nên yêu cầu thanh toán lãi của Ngân hàng nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, cần buộc bà Lê Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền vốn 89.177.652 đồng, lãi 26.750.493 đồng, tổng cộng vốn và lãi 115.928.145 đồng *(một trăm mười lăm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng*) và lãi phát sinh kể từ ngày 21/01/2026 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

[3] Các vấn đề khác: Trường hợp bà Lê Thị Xuân C1 thanh toán tiền vay thì phải chịu lãi theo quy định tại hợp đồng vay số LN2411084244565 ngày 07/11/2024 mà hai bên đã ký kết; Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lê Thị X phải chịu Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà Lê Thị X.

Buộc bà Lê Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền vốn 89.177.652 đồng, lãi 26.750.493 đồng, tổng cộng vốn và lãi 115.928.145 đồng *(một trăm mười lăm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày 21/01/2026, Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Lê Thị X không thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng, thì hàng tháng bà X còn phải chịu thêm khoản tiền lãi được tính theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị X phải nộp 5.796.000 đồng *(năm triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng, lấy tròn số).*

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Ngày 12/11/2025, Ngân hàng TMCP V có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.618.000 đồng *(hai triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004518 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, Ngân hàng TMCP V được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh